

Bản án số: 06/2022/HS-ST
Ngày: 27/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mã H Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Hoàn, Bà Nguyễn Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Châm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Bế Thanh Tuyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 03/2022/HSST ngày 20 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HS ngày 16/5/2022 đối với bị cáo:

Phan Văn B, Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 09 tháng 8 năm 1982 tại Tr, L; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: C, xã Ph, huyện Tr, tỉnh L; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 02/12 phổ thông; Con ông Phan Văn P – sinh năm 1947 (đã chết), con bà Đinh Thị B – sinh năm 1957, nơi cư trú: C, xã Ph, huyện Tr, tỉnh L. Bị cáo có ba anh em, bị cáo là con cả trong gia đình; Vợ, con: chưa có. Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án, theo Bản án số 1157/2006/HSPT ngày 23/10/2006 của Tòa phúc thẩm, Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội, xử phạt bị cáo 20 năm tù về tội Giết người.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng từ ngày 22/02/2022. Có mặt tại phiên tòa

- Bị hại: Triệu Thị H – sinh năm 2000

Nơi cư trú: P, xã TC, huyện T, tỉnh Cao Bằng

Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 33 ngày 16/12/2021, Công an xã L nhận được tin báo về việc chị Triệu Thị H, sinh năm 2000, nơi cư trú: P, xã TC, huyện T, tỉnh Cao Bằng về việc bị mất trộm điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53, tại quán Txx thuộc thôn N, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Tiếp nhận tin báo Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T phối hợp cùng Công an xã L tiến hành xác minh. Qua đó phát hiện Phan Văn B, sinh năm 1982, nơi cư trú: C, xã P, huyện Tr, tỉnh L hiện đang nghỉ tại quán Txx đang có một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, màn hình bị nứt tại góc dưới bên phải, mép bên phải. Kết quả xác minh xác định chiếc điện thoại trên là của chị Triệu Thị H bị mất trộm. Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO.

Ngày 17/01/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ban hành Lệnh bắt bị can để tạm giam tuy nhiên các quyết định nêu trên không tổng đạt được cho Phan Văn B. Qua xác minh xác định được Phan Văn B không có mặt tại nơi cư trú, ngày 10/02/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T đã ra quyết định truy nã đối với Phan Văn B. Đến ngày 22/02/2022, Phan Văn B đã đến cơ quan công an đầu thú.

Quá trình điều tra xác định được: Khoảng 15 giờ, ngày 16/12/2021 Phan Văn B gọi điện thoại cho Nông Văn Ng, sinh năm 1993, trú tại: C, xã Ph, huyện Tr, tỉnh L rủ Ng đi thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng chơi và được Ng đồng ý. Ng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 98B2-707.xx đến chờ B đi lên thị trấn Đ, Th, Cao Bằng. Khi đến thị trấn Đ, B gọi điện thoại cho Lê Thị Th, sinh năm 1975, trú tại: xóm P, xã X, huyện T, tỉnh Cao Bằng đến thị trấn Đ để gặp mặt. Khoảng 30 phút sau, Th cùng bạn là Đàm Thị M, sinh năm 1968 cùng trú tại xóm P, xã X, huyện T, tỉnh Cao Bằng đến gặp B tại thị trấn Đ. B cùng Ng, Th, M đi đến quán Txx ở N, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng để hát Karaoke. Sau đó, Đàm Thị H, sinh năm 1981, trú tại: xóm P, xã X, huyện T, tỉnh Cao Bằng đến hát cùng. Khoảng 19 giờ cùng ngày, B cùng mọi người nghỉ ăn cơm tại quán. Sau khi ăn cơm xong, B cùng Ng, Th, M, H tiếp tục hát Karaoke đến khoảng 21 giờ 30 phút thì nghỉ, Ng, M, H đi về trước còn B và Th ở lại thanh toán tiền. Trong lúc đứng chờ Triệu Thị H là nhân viên của quán tính tiền, B nhìn thấy chiếc điện thoại di động màu xanh nhãn hiệu OPPO để trên bàn. Lợi dụng chị H không chú ý, B quan sát xung quanh không thấy ai liền lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO của mình trong túi quần ra đặt đè lên chiếc điện thoại OPPO để trên bàn, sau đó nhanh chóng cho cả hai chiếc điện thoại vào trong túi quần bên trái. Sau khi lấy trộm chiếc điện thoại và thanh toán tiền xong, B và Th thuê một phòng để nghỉ lại. Tại đây khi đang ngủ, Th nghe thấy tiếng điện thoại đổ chuông nhiều lần nhưng B không nghe máy nên Th hỏi “điện thoại ai gọi đến nhiều thế” thì B trả lời là “điện thoại thằng em, Ng gọi” nên Th không hỏi gì thêm và tiếp tục ngủ. Đến 23 giờ 40 phút, ngày 16/12/2021

Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T phối hợp cùng Công an xã L tiến hành điều tra xác minh theo tin báo của chị Triệu Thị H đã phát hiện hành vi trộm cắp của Phan Văn B.

Ngày 17/12/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T yêu cầu định giá đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 của Triệu Thị H. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-ĐGTS ngày 07/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Giá trị còn lại của chiếc điện thoại di động OPPO A53 màu xanh là 2.640.330đ (Hai triệu sáu trăm bốn mươi nghìn ba trăm ba mươi đồng). Ngày 10/01/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T đã trả lại chiếc điện thoại nói trên cho Triệu Thị H.

Hành vi của bị cáo Phan Văn B đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKS-TA ngày 19 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân huyện T, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Phan Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận định giá tài sản và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình giải quyết vụ án. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo. Tuyên bố bị cáo Phan Văn B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Xử phạt bị cáo Phan Văn B từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười năm) tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét. Án phí: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng, đề nghị: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO.

Tại phần tranh luận: bị cáo không có ý kiến gì đối với tội danh và mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Khi được nói lời sau cùng: bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Phan Văn B nhận tội và khai: Khoảng 21 giờ 30, ngày 16/12/2021, tại quán Txx thuộc xóm N, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng, Phan Văn B lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu là chị Triệu Thị H đã lấy trộm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ cơ sở kết luận: Phan Văn B đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 của chị Triệu Thị H trị giá 2.640.330đ (Hai triệu sáu trăm bốn mươi nghìn ba trăm ba mươi đồng).

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu của cá nhân được pháp luật bảo vệ.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phan Văn B không có tiền sự, có 01 tiền án chưa được xóa án tích. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp Tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị hại là chị Triệu Thị H đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có bố là ông Phan Văn P được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3 nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung đối với các đối tượng khác. Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Triệu Thị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng và tài sản tạm giữ:

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 của chị Triệu Thị H, ngày 10/01/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T, tỉnh Cao Bằng đã trả lại chị H theo Quyết định xử lý vật chứng số 02/QĐ ngày 10/01/2022. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo màu xanh, có số IMEI1 865635041736239, số IMEI2 865635041736221 tạm giữ của Phan Văn B xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Đối với Nông Văn Ng, Lê Thị Th, Đàm Thị M, Đàm Thị H không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, Cơ quan điều tra không xử lý là đúng pháp luật.

[9] Về án phí: bị cáo Phan Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Xử phạt: Bị cáo Phan Văn B 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 22 tháng 02 năm 2022.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh, có số IMEI1 865635041736239, số IMEI2 865635041736221, đã qua sử dụng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cao Bằng theo B bản giao, nhận vật chứng số 13 ngày 20 tháng 4 năm 2022.

4. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Ng quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Phan Văn B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát H. Th;
- Công an H. Th;
- Thi hành án H. Th;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mã Hồng Nhung